

Số: 25/TB-UBND

Dương Hà, ngày 13 tháng 3 năm 2023

## THÔNG BÁO

### **Công khai thủ tục hành chính giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính xã**

Căn cứ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 30/01/2023 của UBND huyện Gia Lâm về công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023 trên địa bàn huyện Gia Lâm;

Căn cứ Văn bản số 610/UBND –TP ngày 08/3/2023 của UBND huyện Gia Lâm về kết quả rà soát TTHC trên địa bàn huyện tính đến ngày 07/3/2023 Công văn số 3317/UBND-TP ngày 03/10/2022 của UBND huyện Gia Lâm về kết quả rà soát TTHC trên địa bàn huyện tính đến ngày 03/10/2022;

UBND xã Dương Hà tổ chức công khai TTHC của các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã và tổ chức thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC xã, như sau:

#### **1. Nội dung công khai**

**1.1. Công khai 112 TTHC đang tiếp nhận ở mức độ 2, mức độ 3, mức độ 4 của tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã**

**1.2. Công khai 21 TTHC bị thay thế trên địa bàn xã**

Trong đó:

+ TTHC cấp xã: 17 TTHC

+ TTHC liên thông ( xã – huyện): 04 TTHC

**1.3. Công khai 27 TTHC thêm mới trên địa bàn xã**

Trong đó:

+ TTHC cấp xã: 19 TTHC

+ TTHC liên thông ( xã – huyện): 08 TTHC

**1.4. Công khai 52 TTHC liên thông trên địa bàn xã**

Trong đó:

+ TTHC liên thông cấp xã – huyện : 18 TTHC

+ TTHC liên thông cấp xã – Thành phố: 02 TTHC

+ TTHC liên thông cấp xã – Thành phố - Trung ương: 01 TTHC

+ TTHC liên thông cấp xã – Huyện – Thành phố - Trung ương: 05 TTHC

+ TTHC liên thông xã – huyện – Thành phố: 26 TTHC

**1.5. Công khai 10 TTHC được ủy quyền thực hiện tại cấp xã**

( Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

**2. Địa điểm công khai:** Tại Trụ sở Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC xã và trang thông tin điện tử của UBND xã

**3. Hình thức công khai**

- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã Dương Hà, địa chỉ: <http://duongha.hanoi.gov.vn>

- Niêm yết công khai tại Trụ sở Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC xã Dương Hà.

**4. Thời gian công khai:** Từ ngày 13/3/2023 đến khi quy trình TTHC hết hiệu lực hoặc thay thế.

Thông báo này thay thế Thông báo số 140/TB-UBND ngày 05/10/2022 của UBND xã Dương Hà về công khai TTHC giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC xã Dương Hà.

UBND xã Dương Hà thông báo để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu giải quyết TTHC được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Bộ phận một cửa ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Ngọc Thịnh



**Phụ lục I**  
**Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại UBND cấp xã trên địa bàn xã**

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản công bố	Số ngày thực hiện	TTHC liên thông	Ghi chú
	<b>I Lĩnh vực tư pháp</b>				
1	1 Đăng ký khai sinh	Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND TP	1		
2	2 Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		5/25		
3	3 Đăng ký khai sinh lưu động		5		
4	4 Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con		3/8		
5	5 Đăng ký lại khai sinh		5/25		
6	6 Đăng ký kết hôn		1/5		
7	7 Đăng ký kết hôn lưu động		5		
8	8 Đăng ký lại kết hôn		5/25		
9	9 Đăng ký khai tử		1/3		
10	10 Đăng ký khai tử lưu động		5		
11	11 Đăng ký lại khai tử		5/10		
12	12 Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch		1/3/6		
13	13 Đăng ký nhận cha, mẹ, con		3/8		
14	14 Đăng ký giám hộ		3		
15	15 Đăng ký chấm dứt giám hộ		2		
16	16 Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		3/23		
17	17 Cấp bản sao trích lục hộ tịch		1		
18	18 Xác nhận thông tin hộ tịch				
19	19 Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Quyết định số 4016/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND thành phố Hà Nội	30		
20	20 Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước		5		
21	21 Công nhận tuyên truyền viên pháp luật		5		
22	22 Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	Quyết định số 4304/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND thành phố Hà Nội	3		
23	23 Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại		37-94		

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản công bố	Số ngày thực hiện	TTHC liên thông	Ghi chú
24	24	Công nhận hòa giải viên		5	
25	25	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	Quyết định số 4304/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND thành phố Hà Nội	5	
26	26	Thôi làm hòa giải viên		5	
27	27	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên		8	
28	28	Cấp bản sao từ sổ gốc		1	
29	29	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở		2	
30	30	Chứng thực di chúc		2	
31	31	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản		2	
32	32	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		2	
33	33	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		2	
34	34	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Quyết định số 4713/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND thành phố Hà Nội	1	
35	35	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)		1	
36	36	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		1	
37	37	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch		1	
38	38	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		1	
	<b>II</b>	<b>Lĩnh vực y tế</b>			
39	1	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ	QĐ 4732/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội	2-5	
40	2	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số		10	
	<b>III</b>	<b>Lĩnh vực thanh tra</b>			
41	1	Tiếp công dân		Trong ngày	

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản công bố	Số ngày thực hiện	TTHC liên thông	Ghi chú
42	2	Xử lý đơn tại cấp xã	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố	10	
43	3	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã		30-45	
44	4	Giải quyết Tố cáo tại cấp xã		30-90	
45	5	Kê khai tài sản, thu nhập	QĐ 3662/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND thành phố Hà Nội	...	
46	6	Tiếp nhận yêu cầu giải trình		5	
47	7	Thực hiện việc giải trình		15/30	
	<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa-thông tin</b>			
48	1	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 09/3/2022	5	
49	2	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa		5	
50	3	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã		15	
51	4	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng		15	
52	5	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng		15	
53	6	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng		15	
54	7	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở		7	
	<b>V</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục-đào tạo</b>			
55	1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	QĐ số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội	10	
56	2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		20	
57	3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại		20	
58	4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		20	
59	5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)		-	
	<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội</b>			
60	1	Cấp giấy xác nhận thân nhân người có công		5	

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản công bố	Số ngày thực hiện	TTHC liên thông	Ghi chú
61	2	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ nhà ở, sửa chữa nhà ở		2	
62	3	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	QĐ số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội	10	
63	4	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	QĐ số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND TP Hà Nội	25	
64	5	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật		5	
65	6	Công nhận hộ nghèo, cận nghèo phát sinh trong năm	- QĐ số 1898/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND Thành phố Hà Nội	7	
66	7	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	- QĐ số 1898/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND Thành phố Hà Nội.	7	
67	8	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	QĐ số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội	10	
68	9	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	QĐ số 3810/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND TP Hà Nội	6	
69	10	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em		15	
70	11	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QĐ số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội	15	
71	12	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế		25	
72	13	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	QĐ số 3089/QĐ-UBND ngày 26/08/2022 của UBND TP Hà Nội	3	
<b>VII Lĩnh vực quản lý đô thị</b>					
73	1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa		3	
74	2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		3	
75	3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Quyết định số	3	

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản công bố	Số ngày thực hiện	TTHC liên thông	Ghi chú
76	4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP	3	
77	5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		3	
78	6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác		3	
79	7	Cấp lại Chứng nhận đăng ký phương tiện	Quyết định số 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP	3	
80	8	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		3	
81	9	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		3	
82	10	Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa bổ sung		3h	
<b>VIII Lĩnh vực tài nguyên môi trường</b>					
83	1	Tham vấn trong quá trình đánh giá tác động môi trường	QĐ số 1040/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND TP	15	
84	2	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	QĐ số 4128/QĐ-UBND ngày 13/8/2018	3	
85	3	Hòa giải tranh chấp đất đai	QĐ 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	45	
<b>IX Lĩnh vực nội vụ</b>					
86	1	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị		10	
87	2	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	QĐ số 5819/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	10	
88	3	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất		10	
89	4	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình		10	
90	5	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến		10	
91	6	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng		15	
92	7	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng		15	

TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản công bố	Số ngày thực hiện	TTHC liên thông	Ghi chú
93	8	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung		20	
94	9	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	QĐ 3831/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND TP	1	
95	10	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã		1	
96	11	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung		15	
97	12	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã		15	
98	13	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác		20	
99	14	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung		1	
100	15	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	QĐ 3831/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND TP	1	
		<b>Lĩnh vực tài chính-kế hoạch</b>			
101	1	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải thành lập dự án đầu tư	Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của UBND TP	30	
		<b>XI Lĩnh vực kinh tế</b>			
102	1	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	QĐ/SU 394/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND TP	45	
103	2	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND thành phố Hà Nội	03	
104	3	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu		07	
105	4	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh		15	
106	5	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai		15	
107	6	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội		25	



TT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản công bố	Số ngày thực hiện	TTHC liên thông	Ghi chú
108	7	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	30		
109	8	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước (đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện	7		
110	9	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20		
111	10	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20		
112	11	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	5		

Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND thành phố Hà Nội



## Phụ lục II

### Danh mục thủ tục hành chính bị thay thế trên địa bàn xã

TT	Tên TTHC	Quyết định	Ghi chú
I	<i>Lĩnh vực Tư pháp</i>		
1	1 Đăng ký khai sinh	Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND TP	
2	2 Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		
3	3 Đăng ký khai sinh lưu động		
4	4 Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con		
5	5 Đăng ký lại khai sinh		
6	6 Đăng ký kết hôn		
7	7 Đăng ký kết hôn lưu động		
8	8 Đăng ký lại kết hôn		
9	9 Đăng ký khai tử		
10	10 Đăng ký khai tử lưu động		
11	11 Đăng ký lại khai tử		
12	12 Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch		
13	13 Đăng ký nhận cha, mẹ, con		
14	14 Đăng ký giám hộ		

TT		Tên TTHC	Quyết định	Ghi chú
15	15	Đăng ký chấm dứt giám hộ		
16	16	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		
17	17	Cấp bản sao trích lục hộ tịch		
<b>C</b>		<b>Thủ tục hành chính liên thông</b>		
<b>I</b>		<b>Lĩnh vực TNMT (xã-huyện)</b>		
18	1	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư sang đất cho hộ gia đình, cá nhân		
19	2	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất		
20	3	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		
21	4	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất		



**Phụ lục III**  
**Danh mục thủ tục hành chính mới trên địa bàn xã**

TT	Tên TTHC	Quyết định	Ghi chú
<i>I</i>	<i>Lĩnh vực LDTBXH</i>		
1	1 Đăng ký khai sinh	Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND TP	
2	2 Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		
3	3 Đăng ký khai sinh lưu động		
4	4 Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con		
5	5 Đăng ký lại khai sinh		
6	6 Đăng ký kết hôn		
7	7 Đăng ký kết hôn lưu động		
8	8 Đăng ký lại kết hôn		
9	9 Đăng ký khai tử		
10	10 Đăng ký khai tử lưu động		
11	11 Đăng ký lại khai tử		
12	12 Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch		
13	13 Đăng ký nhận cha, mẹ, con		
14	14 Đăng ký giám hộ		
15	15 Đăng ký chấm dứt giám hộ		
16	16 Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		
17	17 Cấp bản sao trích lục hộ tịch		

TT		Tên TTHC	Quyết định	Ghi chú
18	18	Xác nhận thông tin hộ tịch		
<b>II</b>		<b>Lĩnh vực TNMT</b>		
19	1	Hòa giải tranh chấp đất đai	QĐ 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND TP	
<b>C</b>		<b>Thủ tục hành chính liên thông</b>		
<b>I</b>		<b>Lĩnh vực TNMT (xã-huyện)</b>		
20	1	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	QĐ 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	xã-vpdk
21	2	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân		xã-vpdk
22	3	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, Khu kinh tế		
23	4	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu		
24	5	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất		
25	6	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		
26	7	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện "đón điền đổi thửa" (đồng loạt)		xã-vpdk
27	8	Lấy ý kiến UBND cấp xã, cấp huyện đối với dự án đầu tư chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh.	QĐ 1838/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND TP	



**Phụ lục IV**  
**Danh mục thủ tục hành chính liên thông trên địa bàn xã**

TT	Tên thủ tục hành chính	VB công bố	Số ngày thực hiện					Ghi chú
			Xã	H	TP	TW	Tổng	
	<b>I</b>							
	<b>TTHC liên thông Xã-Huyện</b>							
1	1	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi.						
		Thủ tục liên thông về đăng ký khai sinh; đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi	1	19			20	Trường hợp hồ sơ hoặc thông tin không đảm bảo theo quy định, Bộ phận tiếp xúc của UBND cấp xã phải hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu cơ quan Công an hoặc Bảo hiểm y tế thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc
		Thủ tục về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế trong trường hợp đăng ký thường trú cho trẻ em mới sinh từ 01 đến 60 ngày tuổi mà có bố, mẹ cùng hộ khẩu	1	9			10	
2	2	Đăng ký khai sinh, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi.	5	5			10	
3	3	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải.	6	5			11	
4	4	Hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch Covid-19	3	5			8	
5	5	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - Pu - Chia	20	10			30	
6	6	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc nuôi dưỡng hàng tháng	12	10			22	

TT	Tên thủ tục hành chính	VB công bố	Số ngày thực hiện					Ghi chú	
			Xã	H	TP	TW	Tổng		
7	7	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh	QĐ số 3810/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND TP Hà Nội.	3	3			6	
8	8	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương		3	5			8	
9	9	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội		2	3			5	
10	10	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp		2	2			4	
11	11	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	QĐ số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND TP Hà Nội	3	7			10	
12	12	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	QĐ 4135/QĐ-UBND ngày 31/10/2022					5	xã-vpdk
13	13	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân						10	xã-vpdk
14	14	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, Khu kinh tế						10	
15	15	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu						20	
16	16	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất						20	
17	17	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu					20		

TT	Tên thủ tục hành chính	VB công bố	Số ngày thực hiện					Ghi chú
			Xã	H	TP	TW	Tổng	
18	18	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện "điền điền đổi thửa" (đồng loạt)					30	xã-vpđk
	<b>II</b>	<b>TTHC liên thông Xã-Thành phố</b>						
19	1	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.						
19	1	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.						
20	2	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành LĐT BXH quản lý và cấp giấy chứng nhận thân nhân LS						
	<b>III</b>	<b>TTHC liên thông Xã-Thành phố-TW</b>						
21	1	Cấp đổi Bằng "Tổ quốc ghi công"						
	<b>IV</b>	<b>TTHC liên thông Xã-Huyện-Thành phố-Trung ương</b>						
22	1	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"						
		Đối với trường hợp hy sinh không thuộc quân đội, công an quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP		20	10	60	90	
		Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh này có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên từ vong do vết thương tái phát .	5	17	22	60	104	
23	2	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước						



TT	Tên thủ tục hành chính	VB công bố	Số ngày thực hiện					Ghi chú	
			Xã	H	TP	TW	Tổng		
	Theo điểm a Khoản 1 Điều 21 "Một trong các giấy tờ chứng minh thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi: Quyết định hưởng trợ cấp; sổ nhận trợ cấp ưu đãi; danh sách chi trả trợ cấp hằng tháng hoặc trợ cấp một lần khi báo tử có ký nhận của người hưởng trợ cấp; giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận được lập từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước"	QĐ số 2184/QĐ- UBND ngày 24/6/2022 của UBND TP Hà Nội	57	20	35	60	172		
	Theo điểm b Khoản 1 Điều 21 "Có giấy tờ quy định tại điểm a khoản này và có: Một trong các giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận là liệt sĩ, hy sinh; trường hợp có tên trong danh sách, sổ quản lý liệt sĩ không có dấu xác nhận của cơ quan, đơn vị tại thời điểm lập, ghi sổ nhưng đang do cơ quan chức năng địa phương quản lý thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tập hợp, chốt số lượng người và xác nhận danh sách, sổ quản lý liệt sĩ đang do cơ quan chức năng địa phương quản lý, hoàn thành trước ngày 01 tháng 5 năm 2022 và báo cáo số liệu theo Mẫu số 101 Phụ lục I Nghị định này về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 01 tháng 6 năm 2022"			20	30	60	110		
	Theo điểm c Khoản 1 Điều 21 Có giấy tờ quy định tại điểm a khoản này và có một trong các giấy tờ: giấy báo tử, giấy báo tử trận, giấy chứng nhận hy sinh hoặc có hồ sơ đang lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội"					25	60	85	
	Theo điểm d Khoản 1 Điều 21 "Có giấy tờ quy định tại điểm a khoản này và có giấy xác nhận thông tin liệt sĩ trên bia ghi danh liệt sĩ từ cấp xã trở lên kèm theo các giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc xác nhận để khắc bia của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt bia ghi danh liệt sĩ" (trường hợp Bia ghi danh liệt sĩ do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý).			62	20	35	60	177	

TT	Tên thủ tục hành chính	VB công bố	Số ngày thực hiện					Ghi chú	
			Xã	H	TP	TW	Tổng		
	Theo điểm d Khoản 1 Điều 21 "Có giấy tờ quy định tại điểm a khoản này và có giấy xác nhận thông tin liệt sĩ trên bia ghi danh liệt sĩ từ cấp xã trở lên kèm theo các giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc xác nhận để khắc bia của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt bia ghi danh liệt sĩ" (trường hợp Bia ghi danh liệt sĩ không do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý)		70	20	35	60	185		
24	3	Cấp lại Bằng "Tổ quốc ghi công"	5	5	42	50	102		
25	4	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh							
		Đối với người hi sinh hoặc mất tích không thuộc quân đội, công an (đối với trường hợp UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận hy sinh)	57	60	59	60	236		
		Đối với người hi sinh hoặc mất tích không thuộc quân đội, công an (đối với trường hợp UBND cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận hy sinh)	57	60	74	60	251		
26	5	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý	5	7	17	12	41		
	<b>V</b>	<b>TTHC liên thông Xã-Huyện-Thành phố</b>							
27	1	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND TP Hà Nội	5	7	9		21	

TT	Tên thủ tục hành chính	VB công bố	Số ngày thực hiện					Ghi chú	
			Xã	H	TP	TW	Tổng		
28	2	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp 1 lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	QĐ số 4393/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND TP Hà Nội	5	10	9		24	
29	3	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.		5	7	12		24	
30	4	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ							
		Trường hợp chưa được nhận hỗ trợ		1	2	6		9	
		Trường hợp đã được nhận hỗ trợ		1	6	3		10	
31	5	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ							
		Trường hợp chưa được nhận hỗ trợ		1	2	6		9	
		Trường hợp đã được nhận hỗ trợ		1	3	7		11	
32	6	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Thành phố quản lý		5	7	5		17	
33	7	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ		5	7	12		24	
34	8	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"		5	7	12		24	
35	9	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an		5	7	12		24	

TT	Tên thủ tục hành chính	VB công bố	Số ngày thực hiện					Ghi chú
			Xã	H	TP	TW	Tổng	
36	10	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	5	10	10		25	
37	11	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an						
		Đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương	60	60	84		204	
		Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương	63	60	84		207	
		Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương	63	60	84		207	
38	12	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	7	12		24	
		Đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	7	84		96	
		Đối với người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	7	89		101	
		Đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ	12	7	12		31	
39	13	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	7	84		96	
40	14	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	5	7	12		24	
41	15	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	5	7	12		24	

QĐ số  
2184/QĐ-  
UBND  
ngày  
24/6/2022  
của UBND  
TP Hà Nội

TT	Tên thủ tục hành chính	VB công bố	Số ngày thực hiện					Ghi chú
			Xã	H	TP	TW	Tổng	
42	16	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	5	7	12		24	
43	17	Giải quyết chế độ hỗ trợ đi theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	3	5	7		15	
44	18	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	5	7	12		24	
		Trợ cấp một lần	5	7	12		24	
		Trợ cấp mai táng	5	7	12		24	
		Trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng	12	7	12		31	
		Trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng	12	7	24		43	
45	19	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	5	10	10		25	
46	20	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	17	10	7		34	
47	24	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	2	7	1		10	
48	22	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trong vòng 12 giờ	Trong vòng 12 giờ	Trong vòng 12 giờ			
49	23	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	5	5	5		15	
50	24	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	5	5	10		20	
51	25	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	5	5	10		20	

TT		Tên thủ tục hành chính	VB công bố	Số ngày thực hiện					Ghi chú
				Xã	H	TP	TW	Tổng	
52	26	Lấy ý kiến UBND cấp xã, cấp huyện đối với dự án đầu tư chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh.	QĐ 1838/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBNDTP					40	



**Phụ lục V**  
**Danh mục thủ tục hành chính được ủy quyền thực hiện tại cấp xã**

TT	Tên TTHC	QĐ ủy quyền
<b>II</b> <b>Lĩnh vực quản lý đô thị</b>		
1	1	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung
<b>II</b> <b>Lĩnh vực văn hóa thông tin</b>		
2	1	Thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng
3	2	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng
4	3	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng
<b>III</b> <b>Lĩnh vực LĐTBXH</b>		
5	1	Thăm viếng mộ liệt sĩ
6	2	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
7	3	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
8	4	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân
9	5	Hỗ trợ chi phí học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng; hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động bị thu hồi đất
10	6	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

\* Ghi chú: